

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty TNHH hai thành viên ứng dụng công nghệ cao nông nghiệp và thực phẩm sữa Yên Mỹ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BTNMT ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định lập phương án sử dụng đất, lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất, đo đạc, lập bản đồ địa chính, xác định giá thuê đất, giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 2603/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới Công ty TNHH một thành viên Yên Mỹ thành lập Công ty TNHH hai thành viên ứng dụng công nghệ cao nông nghiệp và thực phẩm Yên Mỹ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 397/TTr-STNMT ngày 24/4/2019; của Công ty TNHH hai thành viên ứng dụng công nghệ cao nông nghiệp và thực phẩm Yên Mỹ tại Tờ trình số 35/TTr-THY ngày 15/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty TNHH hai thành viên ứng dụng công nghệ cao nông nghiệp và thực phẩm sữa Yên Mỹ với các nội dung chính như sau:

1. Tổng diện tích đất hiện tại của Công ty TNHH hai thành viên ứng dụng công nghệ cao nông nghiệp và thực phẩm sữa Yên Mỹ đang quản lý, sử dụng là 894,55 ha, trong đó: Diện tích đất nông nghiệp 879,00 ha; diện tích đất phi nông nghiệp 15,55 ha (*chi tiết từng loại đất có Biểu 01/HT kèm theo*).

2. Diện tích đất Công ty TNHH hai thành viên ứng dụng công nghệ cao nông nghiệp và thực phẩm sữa Yên Mỹ đề nghị giữ lại tiếp tục phục vụ sản xuất nông nghiệp để Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm là 884,12 ha,

trong đó: Diện tích đất sản xuất nông nghiệp là 868,62 ha; diện tích đất phi nông nghiệp là 15,50 ha (*chi tiết có Biểu 02/QH, 03/QH kèm theo*).

3. Diện tích đất dự kiến bàn giao cho địa phương quản lý, sử dụng là 10,43 ha, trong đó: Diện tích đất nông nghiệp là 10,29 ha; diện tích đất phi nông nghiệp là 0,14 ha (*chi tiết có Biểu 04/QH kèm theo*).

4. Diện tích từng loại đất đã xác định tại Khoản 1, 2, 3 theo từng đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn (*chi tiết diện tích từng loại đất được thể hiện tại Biểu 05/QH kèm theo*).

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này, các đơn vị sau đây có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: Theo dõi, hướng dẫn và chỉ đạo Công ty TNHH hai thành viên ứng dụng công nghệ cao nông nghiệp và thực phẩm sữa Yên Mỹ thực hiện Phương án sử dụng đất đã được phê duyệt; tổ chức việc xác định ranh giới, cắm mốc, đo đạc lập bản đồ địa chính; xác định giá thuê đất; cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty TNHH hai thành viên ứng dụng công nghệ cao nông nghiệp và thực phẩm sữa Yên Mỹ theo quy định của pháp luật.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, đôn đốc Công ty TNHH hai thành viên ứng dụng công nghệ cao nông nghiệp và thực phẩm sữa Yên Mỹ thực hiện Phương án sử dụng đất đã được phê duyệt.

3. UBND huyện Nông Cống, UBND huyện Như Thanh có trách nhiệm: Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với việc sử dụng đất, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy của Công ty TNHH hai thành viên ứng dụng công nghệ cao nông nghiệp và thực phẩm sữa Yên Mỹ theo quy định của pháp luật; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý các trường hợp lấn, chiếm, tranh chấp đất đai trong quá trình quản lý, sử dụng đất của Công ty TNHH hai thành viên ứng dụng công nghệ cao nông nghiệp và thực phẩm sữa Yên Mỹ (nếu có); chỉ đạo UBND cấp xã nơi có đất của Công ty TNHH hai thành viên ứng dụng công nghệ cao nông nghiệp và thực phẩm sữa Yên Mỹ phối hợp với các đơn vị liên quan xác định ranh giới sử dụng đất đảm bảo theo phương án được phê duyệt.

4. Công ty TNHH hai thành viên ứng dụng công nghệ cao nông nghiệp và thực phẩm sữa Yên Mỹ có trách nhiệm: Thực hiện phương án sử dụng đất đã được phê duyệt theo quy định; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND cấp xã, UBND cấp huyện thực hiện việc xác định ranh giới, cắm mốc ranh giới sử dụng đất tại thực địa theo phương án sử dụng đất được phê duyệt; lập hồ sơ xin thuê đất, đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Khi chuyển mục đích sử dụng đất phải thực hiện theo quy định tại Điều 57 Luật Đất đai năm 2013.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục thuế; Chủ tịch UBND huyện Nông Cống, Chủ tịch UBND huyện Như Thanh, Chủ tịch UBND các xã: Yên Mỹ, Công Bình, Công Chính, Yên Lạc (huyện Nông Cống); Thanh Tân, Thanh Kỳ (huyện Như Thanh); Giám đốc Công ty TNHH hai thành viên ứng dụng công nghệ cao nông nghiệp và thực phẩm sữa Yên Mỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, NN. (32.2019)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT

Của Công ty TNHH hai thành viên ứng dụng công nghệ cao nông nghiệp và thực phẩm Yên Mỹ
(Kèm theo Quyết định số: 4581/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Ha.

Số TT	Loại đất	Diện tích	Cơ cấu (%)	Trong đó				Ghi chú
				Sử dụng đúng mục đích	Sử dụng không đúng mục đích	Không sử dụng	Đang giao khoán	
	TỔNG SỐ	894,55	100%	894,55			879	
1	Đất nông nghiệp	879	98,26	879			879	
1.1	Đất trồng cây hàng năm	449,7	50,27	449,7			449,7	
1.1.1	Đất trồng lúa	98,2	10,97	98,2			98,2	
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	351,5	39,29	351,5			351,5	
1.2	Đất trồng cây lâu năm	425,4	47,55	425,4			425,4	
1.2.1	Đất trồng cây lâu năm	425,4	47,55					
1.2.2	Đất trồng cây lâu năm khác							
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản nước ngọt	3,9	0,04	3,9			3,9	
2	Đất phi nông nghiệp	15,55	0,17	15,55				
2.1	Đất trụ sở công ty	0,47	0,005	0,47				
2.2	Đất TM DV cơ sở xs phi NN	1,33	0,014	1,34				
2.3	Đất XD công trình hạ tầng	13,75	0,15	13,7				
2.3.1	Đất giao thông	12,3	0,13	12,3				
2.3.2	Đất thủy lợi	1,4	0,015	1,4				
2.3.3	Đất chuyển dẫn NL truyền thông	0,05						

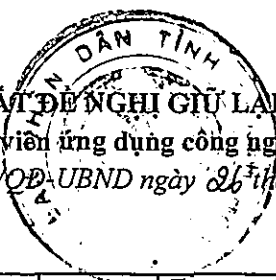
Biểu 02/QH

DIỆN TÍCH ĐẤT ĐỀ NGHỊ GIỮ LẠI THEO TỪNG HÌNH THỨC SỬ DỤNG ĐẤT
 Của Công ty TNHH hai thành viên ứng dụng công nghệ dao nông nghiệp và thực phẩm Yên Mỹ
 (Kèm theo Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 26/ tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Ha.

Số TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Trong đó					Thuê đất	Ghi chú
			Giao đất không thu tiền SD Đất	Trong đó			Đất sử dụng vào mục đích QP, AN mục đích công cộng không nhằm mục đích KD		
				Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên			
	TỔNG SỐ	884,12	13,7					870,43	
1	Đất nông nghiệp	868,62						868,62	
1.1	Đất trồng cây hàng năm	448,2						448,2	
1.1.1	Đất trồng lúa	98,2						98,2	
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	350						350	
1.2	Đất trồng cây lâu năm	416,52						416,52	
1.3	Đất nuôi trồng TS nước ngọt	3,9						3,9	
2	Đất phi nông nghiệp	15,5	13,7					1,8	
2.1	Đất trụ sở công ty	0,47						0,47	
2.2	Đất TM DV, cơ sở SX PNN	1,33						1,33	
2.3	Đất XD công trình hạ tầng	13,7	13,7						
2.3.1	Đất giao thông	12,3	12,3						Giao để quản lý theo quy định
2.3.2	Đất thủy lợi	1,4	1,4						

Biểu 03/QH



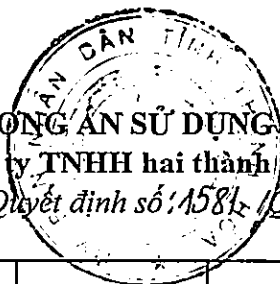
DIỆN TÍCH ĐẤT ĐỂ NGHỈ GIỮ LẠI THEO TỪNG LOẠI ĐẤT

Của Công ty TNHH hai thành viên ứng dụng công nghệ cao nông nghiệp và thực phẩm Yên Mỹ
(Kèm theo Quyết định số: 1581/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Ha.

SỐ TT	Loại đất	Diện tích	Cơ cấu (%)	Trong đó				Ghi chú
				Sử dụng đúng mục đích	Sử dụng không đúng mục đích	Không sử dụng	Đang giao khoán	
	TỔNG SỐ	884,12	100%	884,12				
1	Đất nông nghiệp	868,62	98,19%	868,62			868,62	
1.1	Đất trồng cây hàng năm	448,2	50,69%	448,2			448,2	
1.1.1	Đất trồng lúa	98,2	11,10%	98,2			98,2	
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	350	39,58%	350			350	
1.2	Đất trồng cây lâu năm	416,52	47,12%	416,52			416,52	
1.3	Đất nuôi trồng TS nước ngọt	3,9	0,44%	3,9			3,9	
2	Đất phi nông nghiệp	15,5	1,75%	15,5				
2.1	Đất trụ sở công ty	0,471	0,053%	0,471				
2.2	Đất TM DV, cơ sở SX PNN	1,34	0,02%	1,34				
2.3	Đất XD công trình hạ tầng	13,7	0,15%	13,7				
2.3.1	Đất giao thông	12,3	1,39%	12,3				
2.3.2	Đất thủy lợi	1,4	0,15%	1,4				

Biểu 05/QH



PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG ĐẤT PHÂN THEO CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
Của Công ty TNHH hai thành viên ứng dụng công nghệ cao nông nghiệp và thực phẩm Yên Mỹ
 (Kèm theo Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Ha.

SỐ TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Phân theo các đơn vị hành chính						Ghi chú
			Huyện Nông Cống				Huyện Thanh Kỳ		
			Xã Yên Mỹ	Xã Công Bình	Xã Công Chính	Xã Yên Lạc	Xã Thanh Tân	Xã Thanh Kỳ	
	TỔNG SỐ	884,12	421,1	124,4	199,3	52,62	20,3	66,4	
1	Đất nông nghiệp	868,62	415,3	121,4	194,4	52,22	20,3	65	
1.1	Đất trồng cây hàng năm	448,2	117,3	90,1	181	44,2		15,6	
1.1.1	Đất trồng lúa	98,2	97,1	1,1					
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	350	20,2	89	181	44,2		15,6	
1.2	Đất trồng cây lâu năm	416,52	297,8	31,3	9,7	8,022	20,3	49,4	
1.2.1	Đất trồng cây lâu năm	416,52	297,8	31,3	9,7	8,022	20,3	49,4	
1.2.2	Đất trồng cây lâu năm khác								
1.3	Đất nuôi trồng TS nước ngọt	3,9	0,2		3,7				
2	Đất phi nông nghiệp	15,5	5,72	3	4,9	0,4		1,4	
2.1	Đất trụ sở công ty	0,47	0,471						
2.2	Đất TM DV, cơ sở SX PNN	1,33	1,34						
2.3	Đất XD công trình hạ tầng	13,7	4	3	4,9	0,4		1,4	
2.3.1	Đất giao thông	12,3	2,6	3	4,9	0,4		1,4	
2.3.2	Đất thủy lợi	1,4	1,4						